

KẾ HOẠCH
Phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi
trên địa bàn huyện Trần Đề, giai đoạn 2021 - 2025

Căn cứ Luật Thú y ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Thú y;

Căn cứ Quyết định số 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2020 - 2025”;

Căn cứ Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Thông tư số 24/2019/TT-BNNPTNT ngày 24/12/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2016/TT-BNNPTNT ngày 31/5/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về phòng, chống dịch bệnh động vật trên cạn;

Căn cứ Kế hoạch số 121/KH-UBND ngày 19/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng về phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng, giai đoạn 2021-2025;

Ủy ban nhân dân huyện Trần Đề ban hành Kế hoạch phòng, chống bệnh Dịch tả heo Châu Phi (DTHCP) trên địa bàn huyện Trần Đề, giai đoạn 2021-2025, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Chủ động giám sát phát hiện sớm, cảnh báo, áp dụng kịp thời, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh DTHCP; đảm bảo áp dụng các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, góp phần tích cực trong phát triển chăn nuôi bền vững.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Trên 80% số xã, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 02 năm đầu thực hiện Kế hoạch; trên 90% số xã, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 02 năm tiếp theo và trên 95% số xã, thị trấn không có bệnh DTHCP trong 01 năm cuối thực hiện Kế hoạch.

b) Áp dụng các biện pháp chăn nuôi heo an toàn sinh học: 100% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn, 90% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô vừa và 80% cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ (theo quy định tại Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ). Chăn nuôi nông hộ đáp ứng yêu cầu của Điều 56 Luật Chăn nuôi.

c) Triển khai thực hiện các giải pháp phòng, chống phù hợp và hiệu quả theo bản đồ dịch tễ về bệnh DTHCP; ứng dụng vắc xin phòng bệnh DTHCP (nếu có).

II. NỘI DUNG

1. Chăn nuôi heo an toàn sinh học

- Kế khai, cập nhật, khai báo với UBND xã, thị trấn đảm bảo khoảng cách an toàn trong chăn nuôi trang trại theo quy định tại Điều 55 và Điều 56 Luật Chăn nuôi; Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT ngày 22/11/2019 và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT ngày 30/11/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Áp dụng nghiêm các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt: Cách ly, vệ sinh, sát trùng bằng hóa chất, vôi; đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, dụng cụ chăn nuôi bảo đảm áp dụng có hiệu quả các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, cụ thể:

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô nhỏ, vừa và chăn nuôi nông hộ: Thực hiện theo các nội dung tại Công văn số 5329/BNN-CN ngày 25/7/2019 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc tăng cường một số biện pháp kỹ thuật tổng hợp về an toàn sinh học trong chăn nuôi heo để phòng, chống bệnh DTHCP.

+ Cơ sở chăn nuôi trang trại quy mô lớn: Thực hiện theo Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia QCVN 01-14:2010/BNNPTNT về điều kiện trại chăn nuôi heo an toàn sinh học ban hành theo Thông tư số 04/2010/TT-BNNPTNT ngày 15/01/2010 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Sử dụng thức ăn dùng cho chăn nuôi có nguồn gốc rõ ràng, đạt tiêu chuẩn theo quy định; hạn chế tối đa việc sử dụng thức ăn thừa, tái chế từ các nhà hàng, khách sạn, khu công nghiệp. Trường hợp sử dụng thức ăn thừa phải xử lý nhiệt để diệt được mầm bệnh trong thức ăn; đồng thời, vệ sinh, sát trùng dụng cụ chứa đựng thức ăn trước và sau khi đưa vào khu vực chăn nuôi.

2. Tổ chức nuôi tái đàn heo

a) Nguyên tắc nuôi tái đàn heo

- Chỉ nuôi tái đàn heo tại cơ sở chăn nuôi heo chưa bị bệnh DTHCP hoặc tại cơ sở có bệnh nhưng đã qua 21 ngày và không tái phát bệnh DTHCP; bảo đảm các biện pháp an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

- Đối với xã, thị trấn chưa công bố hết dịch DTHCP, chỉ được nuôi tại cơ sở tập trung chưa bị bệnh DTHCP, đã được chứng nhận an toàn dịch bệnh, an

toàn sinh học, được cấp chứng nhận VietGAHP hoặc được UBND xã, thị trấn, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện xác nhận đáp ứng đủ yêu cầu an toàn dịch bệnh để tái đàn, tăng đàn.

b) Yêu cầu đối với cơ sở nuôi tái đàn heo

- Tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo phải kê khai với UBND xã, thị trấn trước khi thực hiện việc nuôi tái đàn heo, tăng đàn theo quy định của Luật Chăn nuôi và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

- Có chuồng trại, dụng cụ chăn nuôi, con giống, thức ăn nước uống, chăm sóc, nuôi dưỡng, vệ sinh thú y và các biện pháp quản lý cơ sở chăn nuôi theo các quy định của pháp luật về chăn nuôi, thú y.

- Định kỳ lấy mẫu môi trường, nước, chất thải,... xét nghiệm khẳng định không có vi rút DTHCP đối với các cơ sở chăn nuôi có quy mô lớn.

c) Các bước nuôi tái đàn heo

Nuôi chỉ báo với số lượng hợp lý, phù hợp với công suất nuôi của cơ sở để đảm bảo không có dịch bệnh tái phát trong khoảng thời gian ít nhất 21 ngày.

Hàng ngày theo dõi, giám sát chặt chẽ số heo nuôi chỉ báo trong thời gian ít nhất 21 ngày; trường hợp cần thiết lấy mẫu xét nghiệm phát hiện mầm bệnh DTHCP (chủ cơ sở có thể tự lấy dưới sự giám sát của cán bộ thú y hoặc cán bộ thú y cơ sở thực hiện việc lấy mẫu). Trường hợp nghi heo bị bệnh, phải khai báo ngay cho UBND xã, thị trấn, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện và áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

Sau khi nuôi chỉ báo ít nhất 21 ngày, nếu heo không có biểu hiện bệnh hoặc mẫu xét nghiệm cho kết quả âm tính với bệnh DTHCP (áp dụng đối với trường hợp lấy mẫu xét nghiệm), thực hiện nuôi tái đàn thận trọng và có thể nuôi đạt 100% quy mô chăn nuôi của cơ sở.

d) UBND xã, thị trấn, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tổ chức kiểm tra, xác nhận điều kiện nuôi tái đàn; tăng cường việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát tình hình chăn nuôi và công tác phòng, chống dịch bệnh.

3. Công tác giám sát dịch bệnh

a) Giám sát chủ động

- Người chăn nuôi heo, thú y cơ sở, Trưởng ban nhân dân ấp chủ động theo dõi, giám sát đàn heo. Trường hợp phát hiện heo bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả heo Châu Phi, heo chết không rõ nguyên nhân hoặc heo, sản phẩm của heo không rõ nguồn gốc thì báo Ủy ban nhân dân cấp xã, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện thực hiện việc lấy mẫu để xét nghiệm bệnh DTHCP trước khi xử lý tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức thực hiện chủ động lấy mẫu giám sát lưu hành vi rút DTHCP tại cơ sở chăn nuôi, hộ chăn nuôi, chợ buôn bán, cơ sở kinh doanh, thu gom, điểm trung chuyển, cơ sở giết mổ heo, cơ sở chế biến và tiêu thụ sản phẩm từ heo, heo và sản phẩm từ heo không rõ nguồn

gốc bị bắt trên địa bàn quản lý, môi trường chăn nuôi tại các vùng có nguy cơ cao theo quy định.

b) Giám sát bị động

- Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện tổ chức lấy mẫu để xét nghiệm vi rút DTHCP và chẩn đoán phân biệt đối với: Đàn heo nuôi có biểu hiện nghi ngờ bệnh DTHCP; đàn heo nghi tiếp xúc với đàn heo mắc bệnh DTHCP; heo rừng bị bệnh, chết không rõ nguyên nhân; mẫu môi trường; điều tra xác định nguyên nhân nếu nghi đàn heo mắc bệnh DTHCP.

- Điều tra ổ dịch, truy tìm nguồn bệnh: Phòng Nông nghiệp và PTNT phối hợp cùng với Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, UBND các xã, thị trấn tiến hành điều tra ổ dịch (hộ, cơ sở nuôi bị nhiễm DTHCP). Việc điều tra ổ dịch được triển khai tối thiểu 21 ngày trở về trước (trước khi xuất hiện dấu hiệu lâm sàng tại ca bệnh đầu tiên) và sẽ tiếp tục kéo dài đến thời điểm áp dụng các biện pháp kiểm soát ổ dịch.

4. Tiêu hủy heo mắc bệnh, nghi mắc bệnh DTHCP

a) Tiêu hủy toàn bộ heo mắc bệnh, heo chết, heo có kết quả xét nghiệm dương tính với mầm bệnh DTHCP.

b) Biện pháp tiêu hủy: Phòng Nông nghiệp và PTNT, Trạm Chăn nuôi và Thú y huyện, UBND xã, thị trấn chỉ đạo thực hiện theo hướng dẫn.

c) Đối với heo khỏe mạnh tại cơ sở có heo mắc bệnh DTHCP hoặc tại các cơ sở chưa có heo mắc bệnh nhưng nằm trong vùng dịch khi có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP có thể vận chuyển, giết mổ theo hướng dẫn tại điểm b khoản 2.5 và điểm d khoản 2.6 của Kế hoạch này.

5. Giải pháp kiểm soát vận chuyển, buôn bán heo, sản phẩm từ heo

a) Trong trường hợp không có bệnh DTHCP

- Tổ chức kiểm soát chặt chẽ việc vận chuyển heo và sản phẩm heo tại nơi xuất phát: Thực hiện nghiêm các quy trình kiểm dịch vận chuyển, các quy định, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; vệ sinh và phun thuốc sát trùng phương tiện, dụng cụ vận chuyển; vệ sinh, sát trùng người tham gia vận chuyển; tổ chức lấy mẫu đối với các trường hợp heo nghi mắc bệnh, sản phẩm heo nghi mang mầm bệnh để kịp thời phát hiện, xử lý triệt để bảo đảm không lây lan dịch bệnh.

- Tại các xã, thị trấn giáp với địa bàn đang có dịch, bố trí đầy đủ lực lượng liên ngành: Thú y, Quản lý thị trường, Công an và các lực lượng liên quan để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với heo và sản phẩm heo vận chuyển qua địa bàn.

- Tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật, vật dụng chứa đựng đi qua Chốt kiểm dịch động vật tạm thời tại đầu mỗi giao thông.

- Tiến hành xử lý theo quy định của pháp luật đối với tất cả các lô hàng heo, sản phẩm heo không rõ nguồn gốc bị bắt giữ.

b) Trong trường hợp có bệnh DTHCP

- Đối với heo khỏe mạnh trong cùng ô chuồng, dãy chuồng có heo mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP thì được vận chuyển để tiêu thụ tại huyện.

- Đối với heo khỏe mạnh tại ô chuồng, dãy chuồng chưa có heo mắc bệnh, lấy mẫu và có kết quả xét nghiệm âm tính với mầm bệnh DTHCP được vận chuyển để nuôi hoặc tiêu thụ thuộc địa bàn cấp tỉnh.

- Cơ sở chăn nuôi đã được công nhận an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học hoặc đã tham gia chương trình giám sát, lấy mẫu có kết quả xét nghiệm âm tính các bệnh (bao gồm cả bệnh DTHCP), heo không có triệu chứng của bệnh DTHCP trong vòng 21 ngày trước thời điểm vận chuyển, được phép vận chuyển ra khỏi vùng có dịch theo hướng dẫn của Trạm Chăn nuôi và Thú y. Trường hợp vận chuyển ra khỏi địa bàn tỉnh phải đáp ứng yêu cầu vận chuyển trong tỉnh và phải được thực hiện kiểm dịch theo quy định pháp luật thú y.

- Việc vận chuyển heo, sản phẩm heo được thực hiện theo quy định pháp luật về thú y trong công tác phòng, chống dịch bệnh động vật và theo chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

6. Quản lý giết mổ heo và việc tiêu thụ các sản phẩm thịt heo

a) Yêu cầu đối với cơ sở giết mổ heo

- Cơ sở giết mổ tập trung bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 Luật thú y và Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia yêu cầu vệ sinh thú y đối với cơ sở giết mổ động vật tập trung (QCVN 01-150: 2017/BNNPTNT ban hành kèm theo Thông tư số 13/2017/TT-BNNPTNT ngày 20/6/2017 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

- Cơ sở giết mổ nhỏ lẻ (quy mô nhỏ) bảo đảm các yêu cầu vệ sinh thú y theo quy định tại Khoản 2 Điều 69 Luật thú y.

- Được Chi cục Chăn nuôi và Thú y thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định; trừ trường hợp cơ sở đã có Giấy chứng nhận: Thực hành sản xuất tốt (GMP), Hệ thống phân tích mối nguy và điểm kiểm soát tới hạn (HACCP), Hệ thống quản lý an toàn thực phẩm ISO 22000. Tiêu chuẩn thực phẩm quốc tế (IFS), Tiêu chuẩn toàn cầu về an toàn thực phẩm (BRC), Chứng nhận hệ thống an toàn thực phẩm (FSSC 22000) hoặc tương đương còn hiệu lực.

- Có nhân viên thú y thực hiện việc kiểm soát giết mổ theo quy định tại Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/06/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về kiểm soát giết mổ và kiểm tra vệ sinh thú y.

b) Yêu cầu đối với heo đưa vào giết mổ

- Bảo đảm theo quy định tại Điều 4 Thông tư số 09/2016/TT-BNNPTNT.

- Có kết quả xét nghiệm âm tính với bệnh DTHCP từ cơ sở chăn nuôi heo ở trong vùng dịch.

- Trường hợp heo được vận chuyển từ tỉnh khác phải có giấy chứng nhận kiểm dịch động vật vận chuyển ra khỏi địa bàn cấp tỉnh của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh nơi xuất phát theo quy định tại Thông tư số 25/2016/TT-BNNPTNT ngày 30/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Được vận chuyển bằng phương tiện chuyên dụng theo quy định tại Khoản 1 Điều 70 Luật Thú y và QCVN 01-100:2012/BNNPTNT (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT ngày 03/7/2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn).

c) Quản lý tiêu thụ thịt heo và sản phẩm từ heo của các cơ sở giết mổ

Thịt heo và sản phẩm từ heo được buôn bán và tiêu thụ trên phạm vi toàn quốc trong trường hợp đáp ứng yêu cầu sau:

- Được giết mổ tại cơ sở giết mổ được thẩm định, chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm được quy định tại điểm a Khoản này.

- Thịt heo và sản phẩm từ heo sau khi giết mổ phải vận chuyển bằng phương tiện vận chuyển chuyên dụng đáp ứng theo quy định tại khoản 2 Điều 70 Luật thú y và QCVN 01-100:2020/BNNPTNT (Ban hành kèm theo Thông tư số 30/2012/TT-BNNPTNT) khi đi tiêu thụ.

- Đảm bảo theo các quy định của pháp luật về thú y và an toàn thực phẩm.

d) Trong trường hợp có bệnh DTHCP

Heo được vận chuyển để giết mổ phải đáp ứng quy định tại Kế hoạch này.

7. Vệ sinh tiêu độc, khử trùng

a) Khi chưa có dịch xảy ra

- Đối với trang trại chăn nuôi quy mô vừa, lớn: Hướng dẫn thực hiện tốt các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt.

- Đối với các trang trại chăn nuôi qui mô nhỏ và chăn nuôi nông hộ: Hướng dẫn thường xuyên thực hiện tốt các biện pháp vệ sinh, phun thuốc sát trùng, tiêu độc nhằm tiêu diệt các loại mầm bệnh, trong đó có vi rút DTHCP.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, các chợ, các điểm buôn bán và giết mổ heo bằng vôi bột (có $\text{pH} \geq 12$) hoặc hóa chất khử trùng tiêu chuẩn dùng trong thú y; thực hiện vệ sinh, khử trùng, tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ heo; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Thực hiện các đợt tiêu độc khử trùng môi trường do Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo phát động. Ngoài ra, căn cứ tình hình thực tế, các xã, thị trấn chủ động triển khai thực hiện vệ sinh, tiêu độc khử trùng để tiêu diệt tác nhân gây bệnh trong môi trường chăn nuôi.

b) Khi xảy ra dịch

- Tại ổ dịch (xã, thị trấn có dịch) và vùng bị dịch uy hiếp (các xã, thị trấn tiếp giáp với ổ dịch): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 02 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm (các xã, thị trấn tiếp giáp với vùng bị dịch uy hiếp): Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục cho đến khi kết thúc ổ dịch.

8. Xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở chăn nuôi an toàn dịch bệnh

- Phòng Nông nghiệp và PTNT có trách nhiệm phối hợp Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Chi cục Quản lý chất lượng nông lâm, thủy sản chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở, chuỗi cơ sở sản xuất các sản phẩm chăn nuôi heo an toàn dịch bệnh; khuyến khích, hỗ trợ phát triển vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh theo các cơ chế, chính sách hiện hành.

- Các Doanh nghiệp, Hợp tác xã chăn nuôi có tiềm năng xây dựng các chuỗi sản xuất sản phẩm chăn nuôi heo đạt tiêu chuẩn an toàn dịch bệnh nhằm đáp ứng yêu cầu trong và ngoài tỉnh.

- Quản lý, duy trì vùng, cơ sở chăn nuôi, chế biến an toàn dịch bệnh là trách nhiệm của địa phương và cơ quan chuyên môn thú y.

9. Tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của người chăn nuôi

- Triển khai công tác tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh, nguy cơ tái phát dịch bệnh, chăn nuôi an toàn sinh học và an toàn dịch bệnh trên diện rộng đến từng đối tượng cụ thể (vận chuyển, buôn bán heo, người chăn nuôi, cán bộ làm công tác thú y).

- Tổ chức công tác truyền thông về nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng, an toàn dịch bệnh, tác hại đối với nền kinh tế, ngành chăn nuôi,... do hoạt động buôn bán, vận chuyển lậu heo, sản phẩm từ heo gây ra.

- Đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng và hệ thống thông tin cơ sở (loa cố định, loa di động không dây).

- Tổ chức các lớp tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn về giám sát, xử lý ổ dịch cho cán bộ làm công tác thú y tại địa phương.

10. Giải pháp cơ chế và nguồn kinh phí hỗ trợ

a) Cơ chế hỗ trợ

- Rà soát, đề xuất sửa đổi bổ sung, cập nhật các chính sách hỗ trợ cho các đối tượng chăn nuôi như cơ sở chăn nuôi của các tổ chức, cá nhân bị thiệt hại do dịch bệnh gây ra; các đối tượng tham gia công tác phòng, chống bệnh DTHCP.

- Hỗ trợ nguồn kinh phí hỗ trợ người chăn nuôi có heo buộc phải tiêu hủy khi có chính sách hỗ trợ cho người chăn nuôi; chỉ hỗ trợ khi người chăn nuôi đáp ứng các điều kiện được quy định tại Điều 4 của Nghị định 02/2017/NĐ-CP; hỗ trợ người tham gia tiêu hủy, tham gia các Chốt kiểm soát dịch, người phun hóa chất khử trùng tiêu độc; hỗ trợ kinh phí xét nghiệm, mua vật tư, hóa chất,

vắc xin phòng bệnh DTHCP (nếu có), tổ chức tập huấn và sử dụng các trang thiết bị phục vụ công tác phòng, chống bệnh DTHCP theo chính sách hiện hành.

- Hỗ trợ kinh phí xây dựng các Đề án, Dự án phát triển chăn nuôi heo an toàn sinh học, bền vững, áp dụng các biện pháp tái đàn hiệu quả và phù hợp.

b) Nguồn kinh phí

- Ngân sách trung ương: Hỗ trợ thực hiện các nội dung, nhiệm vụ theo quy định hiện hành.

- Ngân sách cấp tỉnh, cấp huyện: Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Mục IV Quyết định 972/QĐ-TTg ngày 07/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống Dịch tả heo Châu Phi, giai đoạn 2020-2025” và theo các quy định hiện hành.

- Kinh phí do người dân đảm bảo: Tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo phải đảm bảo chi trả cho tiêm phòng vắc xin các bệnh nguy hiểm, kế phát cho đàn heo; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ tiêu thụ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển heo, sản phẩm từ heo ngoại tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng; Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển heo, sản phẩm từ heo bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

- Các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác: Tăng cường kêu gọi các Doanh nghiệp, các nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống bệnh DTHCP tại huyện Trần Đề.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật huyện

Là đầu mối điều hành, chỉ đạo toàn diện các hoạt động ứng phó khẩn cấp trên địa bàn huyện. Căn cứ tình hình thực tế và diễn biến của dịch bệnh DTHCP, tham mưu, đề xuất với Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo quyết liệt, huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp tại Kế hoạch này và bổ sung cho phù hợp.

2. Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Theo dõi, đôn đốc các Phòng, ban ngành, UBND xã, thị trấn và các cơ quan có liên quan trong việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện tình hình và kết quả thực hiện Kế hoạch này hàng năm.

b) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp; trong đó chú trọng phát triển chăn nuôi heo an toàn, bền vững, giai đoạn 2021-2025; đồng thời, hướng dẫn xử lý heo mắc bệnh DTHCP.

c) Tham mưu Ủy ban nhân dân huyện ban hành Kế hoạch tái đàn phát triển chăn nuôi heo an toàn, bền vững, giai đoạn 2021-2025. Hướng dẫn các xã, thị trấn, triển khai thực hiện Kế hoạch tái đàn đạt hiệu quả, trong đó chú trọng giải pháp chăn nuôi heo an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh.

d) Tham mưu giải pháp, chính sách hỗ trợ các cơ sở chăn nuôi heo xây dựng chuồng trại đảm bảo yêu cầu chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh DTHCP phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

e) Hàng năm, lập dự toán kinh phí phòng, chống DTHCP giai đoạn 2021-2025, gửi Phòng Tài chính- Kế hoạch thẩm định, trình UBND huyện phê duyệt.

f) Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan triển khai thực hiện Kế hoạch.

g) Chỉ đạo Trạm Chăn nuôi và Thú y

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ giải pháp chuyên môn theo Kế hoạch.

- Hàng năm, xây dựng Kế hoạch dự toán chi tiết, theo dõi, đôn đốc tiến độ thực hiện. Phối hợp chặt chẽ với các phòng ban chuyên môn của huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã để thực hiện Kế hoạch đạt kết quả.

- Cung ứng vật tư, hóa chất, vắc xin (nếu có) phòng, chống bệnh DTHCP; phối hợp tổ chức tuyên truyền nâng cao nhận thức và thay đổi hành vi của người chăn nuôi.

- Tổ chức thực hiện các quy định của Luật Chăn nuôi và các văn bản hướng dẫn Luật Chăn nuôi để giảm nguy cơ phát sinh dịch bệnh DTHCP.

h) Tham mưu UBND huyện xây dựng dự án phát triển vùng, cơ sở sản xuất heo giống giai đoạn 2021-2025; quan tâm, tạo điều kiện, thu hút các doanh nghiệp đầu tư Dự án sản xuất giống heo đảm bảo tiêu chuẩn theo quy định của Luật Chăn nuôi.

i) Tham mưu UBND huyện bố trí nguồn lực, vật tư phương tiện để chống dịch, tiêu hủy động vật mắc bệnh khi có dịch.

j) Rà soát các cơ sở giết mổ trên địa bàn, kiên quyết không cho giết mổ nếu cơ sở hoạt động không phép hoặc không đảm bảo yêu cầu vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường.

k) Quản lý hoạt động của các cơ sở giết mổ; hoạt động sơ chế, chế biến, vận chuyển, kinh doanh động vật, sản phẩm động vật và vệ sinh thú y trên địa bàn.

l) Tổ chức hướng dẫn xây dựng các cơ sở, vùng, chuỗi sản xuất sản phẩm heo an toàn dịch bệnh, an toàn sinh học.

m) Vận động người chăn nuôi đầu tư công sức, kinh phí phòng, chống bệnh DTHCP như: Xây dựng chuồng trại đảm bảo an toàn sinh học; mua vôi bột, hóa chất sát trùng,... chủ động bảo vệ đàn heo.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch

- Trên cơ sở Kế hoạch tài đàn heo phát triển chăn nuôi an toàn, bền vững của tỉnh, Dự án phát triển vùng, cơ sở sản xuất heo giống, giai đoạn 2021-2025; Tham mưu UBND huyện ưu tiên bố trí các nguồn vốn từ ngân sách và nguồn vốn hợp pháp đầu khác để triển khai thực hiện.

- Căn cứ Kế hoạch và dự toán kinh phí do Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng, có trách nhiệm tổng hợp; tùy khả năng cân đối ngân sách hàng năm, thẩm định, tham mưu Ủy ban nhân dân huyện giao dự toán kinh phí phòng, chống dịch bệnh theo quy định.

4. Phòng Kinh tế - Hạ tầng

- Phối hợp với các đơn vị có liên quan tham mưu xử lý hoặc đề xuất xử lý nghiêm các chủ phương tiện, các phương tiện vận tải chuyển heo, sản phẩm từ heo không rõ nguồn gốc.

- Phối hợp với Thanh tra giao thông tỉnh, Đội Quản lý Thị trường số 4, Thú y, Công an huyện và các đơn vị có liên quan xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển heo, sản phẩm từ heo không rõ nguồn gốc tại các bến xe, đầu mối giao thông.

5. Công an huyện

Phối hợp Phòng KT-HT, Đội Quản lý Thị trường số 4, thú y và các xã, thị trấn đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển heo, sản phẩm từ heo không rõ nguồn gốc; tổ chức dùng phương tiện tham gia giao thông ra vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng giám sát để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển và vệ sinh, sát trùng tiêu độc và xử lý vận chuyển trái phép theo quy định.

6. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài truyền thanh huyện.

Phối hợp với các Phòng, ban ngành, UBND các xã, thị trấn liên quan tăng cường tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh động vật trên các phương tiện thông tin đại chúng. Đảm bảo việc thông tin tuyên truyền chính xác, kịp thời, hiệu quả trong công tác phòng, chống bệnh DTHCP để người dân không hoang mang, chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh.

7. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể huyện

Phối hợp với các ngành, các địa phương tổ chức tuyên truyền, vận động quần chúng nhân dân, hội viên, đoàn viên huy động lực lượng tích cực tham gia phòng, chống bệnh DTHCP.

8. Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn

- Tiếp nhận việc khai báo tái đàn và kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

- Triển khai thực hiện công tác phòng, chống dịch, đặc biệt công tác giám sát, phát hiện, báo cáo và xử lý ổ dịch theo quy định của Luật Thú y và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 09/10/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành áp dụng tại cấp xã trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Quản lý hoạt động cơ sở giết mổ quy mô nhỏ.

- Thực hiện việc tuyên truyền, cấp phát tờ rơi về bệnh DTHCP, vận động nhân dân tích cực thực hiện các biện pháp chăn nuôi an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, phòng, chống bệnh DTHCP.

9. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân chăn nuôi heo, người vận chuyển, tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi heo

- Thực hiện việc khai báo tái đàn và kê khai chăn nuôi theo quy định tại Thông tư số 20/2019/TT-BNNPTNT và Thông tư số 23/2019/TT-BNNPTNT.

- Căn cứ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của từng tổ chức, cá nhân tham gia tích cực thực hiện công tác phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của cơ quan chuyên môn và yêu cầu của Ủy ban nhân dân cấp xã, thị trấn.

- Thông báo kịp thời đến cơ quan thú y gần nhất hoặc chính quyền địa phương khi phát hiện dịch bệnh, nghi dịch bệnh động vật hoặc tình trạng vứt xác heo bệnh chết ra ngoài môi trường, bán chạy heo bệnh, không tuân thủ các biện pháp chống dịch của người chăn nuôi.

- Chi trả công tiêm phòng vắc xin các bệnh truyền nhiễm nguy hiểm, kê phát cho đàn heo; lấy mẫu, xét nghiệm mẫu khi thực hiện kiểm dịch vận chuyển hoặc khi có nhu cầu giết mổ; phí, lệ phí kiểm dịch vận chuyển heo, sản phẩm từ heo ra khỏi địa bàn tỉnh; vôi bột, hóa chất khử trùng;

- Tổ chức, cá nhân kinh doanh, vận chuyển heo, sản phẩm từ heo bị bệnh, nghi bị bệnh chi trả kinh phí lấy mẫu, xét nghiệm và tiêu hủy (nếu bị bệnh).

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị các đơn vị, địa phương kịp thời phản ánh về Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- TT. Huyện ủy; TT. HĐND huyện;
- Sở NN & PTNT;
- Trạm CN & TY;
- UBMTTQ Việt Nam và các đoàn thể huyện;
- Các Phòng, ban ngành, đơn vị thành viên BCD phòng chống dịch bệnh động vật huyện;
- Đài truyền thanh huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NC (CV. TTKN).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Châu Hoàng Tú

